Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 26 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị N, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Bản S B, xã P T, huyện T U, tỉnh L C.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Bản S B, xã P T, huyện T U, tỉnh L C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị N và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị N và anh Hoàng Văn T thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Chị Lường Thị N và anh Hoàng Văn T có một con chung tên là Hoàng Thị D U, sinh ngày 15/01/2015. Chị Lường Thị N và anh Hoàng Văn T thỏa thuận như sau:

+ Giao cho chị Lường Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Hoàng Thị D U, sinh ngày 15/01/2015 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Lường Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Thanh có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị N. Chị N có quyền yêu cầu anh Thanh cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Thanh thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lường Thị N và anh Hoàng Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lường Thị N và anh Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị N tự nguyện nộp thay anh Thanh số tiền án phí mà anh Thanh phải nộp, anh Thanh nhất trí. Tổng cộng chị Lường Thị N phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Trả lại cho chị Lường Thị N số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004450 ngày 03/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã P T;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh);
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.